

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15-06-2022

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lâm Quang Sô

2. Ông Lê Minh Thật

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 06 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Thị H, sinh năm: 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang

2. *Bị đơn:* Anh Danh E, sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 10, xã VV, huyện LM, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 07/02/2022 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Thị H trình bày:

Chị Thị H và anh Danh E tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2012. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Do anh Danh E thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn và chị Thị H với anh Danh E đã sống ly thân nhau cách đây khoảng 01 năm nay nên chị Thị H yêu cầu ly hôn với anh Danh E.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Thị Cẩm T, sinh ngày 05/12/2011 hiện đang sống với chị H, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Danh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Danh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Danh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị H và anh Danh E tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H và anh Danh E chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Danh E thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn và chị Thị H với anh Danh E đã sống ly thân nhau cách đây khoảng 01 năm nay. Bị đơn anh Danh E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H. Anh Danh E không đến Tòa tham gia hòa giải đều đó cho thấy anh Danh E không có thiện chí muốn được hòa giải đoàn tụ. Nay chị Thị H yêu cầu ly hôn, xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị Thị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Thị Cẩm T, sinh ngày 05/12/2011 và không yêu cầu anh Danh E cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu T sống với chị Thị H nhằm để ổn định cuộc sống của cháu T nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Danh E chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh Danh E, không ai có quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị H và anh Danh E được ly hôn
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Thị Cẩm T, sinh ngày 05/12/2011 cho chị Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T trưởng thành (tròn 18 tuổi). Anh Danh E chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Thị H không yêu cầu. Dành quyền thăm và chăm sóc con chung cho anh Danh E, không ai có quyền cản trở.
3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006214 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LM. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.
6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
7. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện LM;
- THA huyện LM;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc